TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/ HN-ST
Ngày: 14-5-2018
"V/v Ly hôn giữa chị Y và anh H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TRẦN VĂN HÀI**
2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **PHẠM MINH TÂN** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có tham gia.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **PHẠM THỊ BẠCH Y**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Tổ 22, ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **NGUYỄN THÀNH H**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Y có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai chị Phạm Thị Bạch Y trình bày: Do quen biết chị và anh H xác lập quan hệ vợ chồng năm 2009. Trong thời gian chung sống anh chị không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã nhau nên mất hạnh phúc.

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Huy N, sinh ngày 24/5/2010 hiện đang sống cùng chị.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Con chung chị yêu cầu nuôi, anh H phải cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành Huy tại bản tự khai trình bày : Anh và chị Y cưới nhau năm 2009 sống được gần 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn giữa vợ với chị anh nên chị Y

bỏ đi rồi về nhà ở bên cha mẹ vợ . Trong thời gian sống chung anh không đánh vợ chỉ có cãi nhau, mỗi lần cãi thì chị Y đuổi anh đi. Thời gian gần đây anh có buồn bực sinh ra chơi bời, cờ bạc. Nội dung yêu cầu ly hôn của chị Y là không đúng nên không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thành H dù được triệu tập xét xử hợp lề lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét vắng mặt anh.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Y và anh H tiến đến hôn nhân năm 2009 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước nhưng sau khi cưới nhau anh chị chỉ chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân từ năm 2015 đến nay không ai qua lại với ai hay tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải giữa 02 bên, anh H trong buổi hòa giải đã tự ý bỏ về mặc dù anh trình bày không muốn ly hôn chị Y , phía chị Y vẫn kiên quyết ly hôn vì tình cảm không còn. Từ đó chứng tỏ anh chị không thiết tha đoàn tụ với nhau nữa, anh H không đưa ra biện pháp nào hiệu quả để vợ chồng đoàn tụ . Cũng theo xác nhận của ban quản lý ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì hiện tại chị Y và anh H không còn sống chung, con chung hiện sống với chị Y, vợ chồng xảy ra mâu thuẩn, nhưng mâu thuẩn thế nào địa phương không rõ. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không còn, quan hệ hôn nhân thật sự đỗ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho chị Y được ly hôn anh H là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Huy N sinh ngày 24/5/2010 hiện đang sống cùng chị Y từ lúc ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị có nguyện vọng được nuôi con chung khi ly hôn. Qua làm việc với cháu N thì cháu mong muốn sống chung với chị Y nếu cha mẹ ly hôn. Xét thấy con chung được chị Y nuôi dưỡng từ lúc anh chị ly thân đến nay cháu vẫn được đi học và phát triển bình thường. Do đó để tránh xáo trộn tâm sinh lý của con chung Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao cháu Nguyễn Huy N sinh ngày 24/5/2010 cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Phạm Thị Bạch Y.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Bạch Y được ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cho chị Phạm Thị Bạch Y được quyền nuôi cháu Nguyễn Huy N, sinh ngày 24/5/2010. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo qui định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Chị Phạm Thị Bạch Y phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08084 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

5. Về thời hạn kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH